

Số: 474/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Huỳnh Thế V, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thế V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bà H** có địa chỉ cư trú ở quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy trích lục kết hôn số 198/2021/TLKH, ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và trình bày của đương sự thì bà H và ông V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B số 81 ngày **28/8/2006**. Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thế V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào lời trình bày của **bà H và ông V** thì hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ 04 năm nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay cảm thấy không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 26/7/2007, Huỳnh Nguyễn Kim K, sinh ngày 25/01/2009 và Huỳnh Thiên P, sinh ngày 25/11/2014. Hai bên thống nhất thỏa thuận con chung sẽ do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/01 con (tổng cộng cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng cho cả 03 con). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy bà H và ông V tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của các con và không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thế V mỗi người chịu 1/2, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069465 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thế V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung tên Huỳnh Nguyễn Kim N, sinh ngày 26/7/2007, Huỳnh Nguyễn Kim K, sinh ngày 25/01/2009 và Huỳnh Thiên P, sinh ngày 25/11/2014. Ông Huỳnh Thế V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 con (tổng cộng cấp dưỡng 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng cho cả 03 con). Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Thế V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Huỳnh Thế V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thế V mỗi người chịu 1/2, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069465 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường A, Quận B
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy